

Ngày 27/04/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DCM: LNST Q1/2017 đạt 286,4 tỷ đồng (+144% qoq)

DCM - CTCP Phân bón dầu khí Cà Mau - Đã báo cáo tình hình kết quả kinh doanh quý I/2017 với tổng doanh thu đạt 1237,5 tỷ đồng, tăng 30,55% cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 286,4 tỷ đồng, tăng hơn 144%.

SSM: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

SSM - CTCP Chế tạo Kết cấu thép Vneco.SSM - Ngày 11/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 12/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/5/2017.

VC1: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

VC1 - CTCP Xây dựng số 1 - Ngày 23/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/6/2017.

PPY: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%

PPY - CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên - Ngày 04/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 05/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16%, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/6/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thị trường vay tiêu dùng có thể lên đến 15 tỷ USD/năm

Ước tính thị trường tài chính tiêu dùng ở Việt Nam lên đến 15 tỷ USD/năm và chủ yếu đến từ thị trường mục tiêu với khoảng 30 triệu người trong khoảng 29-50 tuổi. Tuy nhiên thị trường cho vay tiêu dùng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Chi tiết xin xem tại: <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/thi-truong-vay-tieu-dung-o-viet-nam-co-the-len-den-15-ty-usd-nam-20170426062202726.htm>

Quý I, bức tranh sáng về hiệu quả ngân hàng

Tiếp đà kinh doanh khởi sắc của năm 2016, kết quả kinh doanh trong quý I/2017 của các ngân hàng tiếp tục ghi nhận sự tích cực. Chi tiết xin xem tại: <http://tinnhanhchungkhoan.vn/tien-te/quy-i-buc-tranh-sang-ve-hieu-qua-ngan-hang-185450.html>

Ngày 27/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.347 đồng, tăng 4 đồng so với phiên hôm qua

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 27/04/2017 là 22.347 đồng/USD, tăng 4 đồng so với ngày 26/04/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết giảm khá mạnh từ 10-20 đồng ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Trong đó, Vietcombank giảm mạnh nhất 20 đồng ở chiều mua và 20 đồng ở chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác. Eximbank không thay đổi ở cả chiều mua và chiều bán.

Sáng ngày 27/04: Giá vàng SJC ở mức 36,60 - 36,73 triệu đồng/lượng

Lúc 9h sáng nay, giá mua mỗi lượng vàng miếng tại Tập đoàn DOJI là 36,60 triệu đồng, giảm 10.000 đồng so với hôm qua. Tuy nhiên, giá bán ra lại tăng 40.000 đồng, lên 36,73 triệu đồng. Chênh lệch giữa hai chiều vì thế nới rộng lên 130.000 đồng. Giá vàng thế giới hôm qua có lúc xuống đáy 2 tuần, nhưng sau đó hồi phục nhờ hoạt động mua vào đóng trạng thái bán khống. Giá mỗi ounce hiện quanh 1.266 USD, tương đương 34,75 triệu đồng một lượng (chưa tính thuế, phí, gia công). Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới vào khoảng hơn 1,8 triệu đồng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -21.03	20,975.09
	Nasdaq	↑ 41.67	6,025.23
	S&P 500	↓ -1.16	2,387.45
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -37.77	7,250.95
	DAX	↓ -29.94	12,442.86
	CAC 40	↓ -21.85	5,266.03
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -37.56	19,251.87
	Hang Seng	↑ 120.05	24,698.48
	Shanghai	↑ 11.70	3,152.55

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/04/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 26/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.1%, xuống 20,975.09 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones hạ 21.03 điểm (tương đương 0.1%) xuống 20,975.09 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1.16 điểm (tương đương 0.05%) còn 2,387.45 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.27 điểm xuống 6,025.23 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.37:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.62:1.

Ngày 26/04: Dầu thô tăng 0.1%, lên 49.62 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex nhích 6 xu (tương đương 0.1%) lên 49.62 USD/thùng, sau khi dao động tại mức cao 50.20 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn London hạ 28 xu (tương đương 0.5%) xuống 51.82 USD/thùng.

Ngày 27/04/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+6,49/+0,91%**

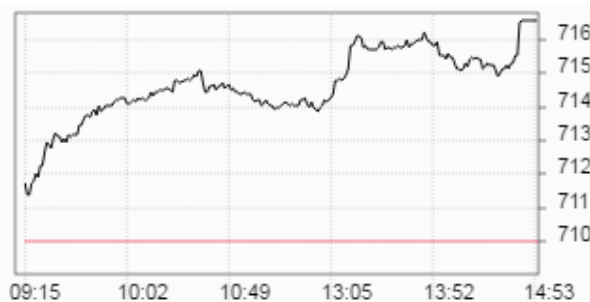
 Giá trị (điểm) ↑ **716.53**

 Khối lượng (cp) **187,184,765**

 Giá trị (tỷ đồng) **4,109.15**

 Số cp tăng giá ↑ **171**

 Số cp giảm giá ↓ **88**

 Số cp đứng giá → **66**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CMT	11	12.3	12.3	10.7	2,290	↑ 7.0%
HAP	4.4	4.6	4.6	4.3	1,879,050	↑ 7.0%
PDN	65	73.7	73.7	65	3,930	↑ 7.0%
VID	7	7.2	7.2	6.3	144,650	↑ 7.0%
SMC	20.6	21.7	21.7	20.2	228,510	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,76/+0,86%**

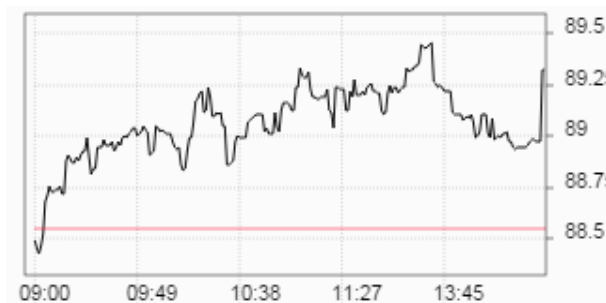
 Giá trị (điểm) ↑ **89.32**

 Khối lượng (cp) **56,822,890**

 Giá trị (tỷ đồng) **570.39**

 Số cp tăng giá ↑ **114**

 Số cp giảm giá ↓ **79**

 Số cp đứng giá → **186**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VNC	36.3	36.3	36.3	36.3	100	↑ 10.0%
TTZ	3	3.3	3.3	3	316,200	↑ 10.0%
TV3	33.3	33.3	33.3	33.3	500	↑ 9.9%
CCM	14.8	14.8	14.8	14.8	100	↑ 9.6%
BXH	28.5	28.5	28.5	28.5	100	↑ 9.6%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,740,091	2,439,300
BÁN	11,739,200	1,497,861
MUA - BÁN	1,000,891	941,439

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 27/04, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **122,00 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **108,37 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **13,63 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 27/04/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 26/04/2017): 1,728,549.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 26/04/2017): 710.04 điểm
Cập nhật ngày 27/04/2017

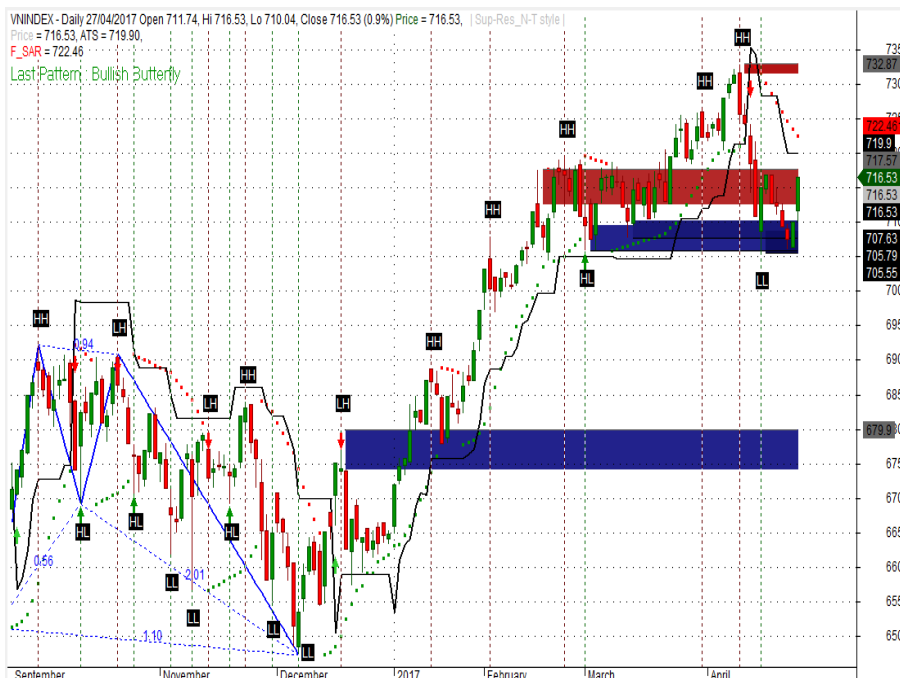
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	143.4	143.9	0.5	0.4%	272,660	0.30
SAB	7.4%	641,281,186	199	200.5	1.5	0.8%	15,380	0.39
VCB	7.3%	3,597,768,575	35.1	35.05	-0.1	-0.1%	709,260	-0.07
VIC	6.2%	2,637,707,954	40.35	40.4	0.1	0.1%	418,510	0.05
GAS	5.9%	1,913,950,000	53.7	54.5	0.8	1.5%	334,940	0.63
ROS	4.1%	430,000,000	164	160.1	-3.9	-2.4%	7,113,930	-0.69
CTG	3.7%	3,723,404,556	17.1	17.2	0.1	0.6%	475,310	0.15
BID	3.2%	3,418,715,334	16.35	16.5	0.2	0.9%	3,093,360	0.21
MSN	3.0%	1,147,496,374	45.5	45.45	-0.1	-0.1%	145,110	-0.02
NVL	2.5%	589,369,234	73	72.8	-0.2	-0.3%	457,960	-0.05
BVH	2.3%	680,471,434	57.3	57.3	0.0	0.0%	121,030	0.00
VJC	2.2%	300,000,000	128	129.2	1.2	0.9%	204,330	0.15
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.9	15.05	0.2	1.0%	779,060	0.11
MWG	1.5%	153,950,927	163.5	164.1	0.6	0.4%	145,010	0.04
HPG	1.5%	842,874,956	29.8	29.2	-0.6	-2.0%	4,574,520	-0.21
FPT	1.2%	459,426,684	45.65	46	0.4	0.8%	483,590	0.07
BHN	1.1%	231,800,000	84	83.5	-0.5	-0.6%	1,710	-0.05
STB	1.0%	1,485,215,716	11.1	11.85	0.8	6.8%	8,428,630	0.46
CTD	0.9%	77,050,000	203.7	204	0.3	0.2%	97,960	0.01
EIB	0.8%	1,235,522,904	11.5	11.1	-0.4	-3.5%	237,870	-0.20

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 27/04/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



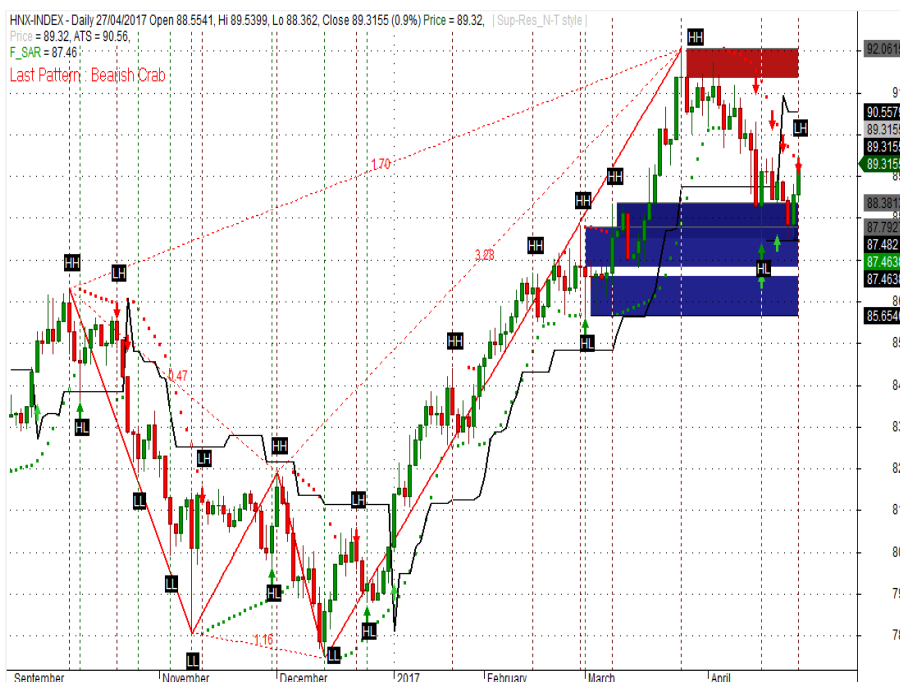
70% cash

30% stocks

Vùng mua: 700 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 730

HNX-INDEX



70% cash

30% stocks

Vùng mua: 87.0 - 88.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 89.0 - 90.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 680 - 690 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 740 - 750 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	ROC	BBs
MA	RSI	SD
MACD	Stochastic	ATR
PSAR	%R	Volume
Aroon	MFI	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 89.0 - 90.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 87.0 - 88.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 87.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 85.0 - 86.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 89.0 - 90.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 91.0 - 92.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

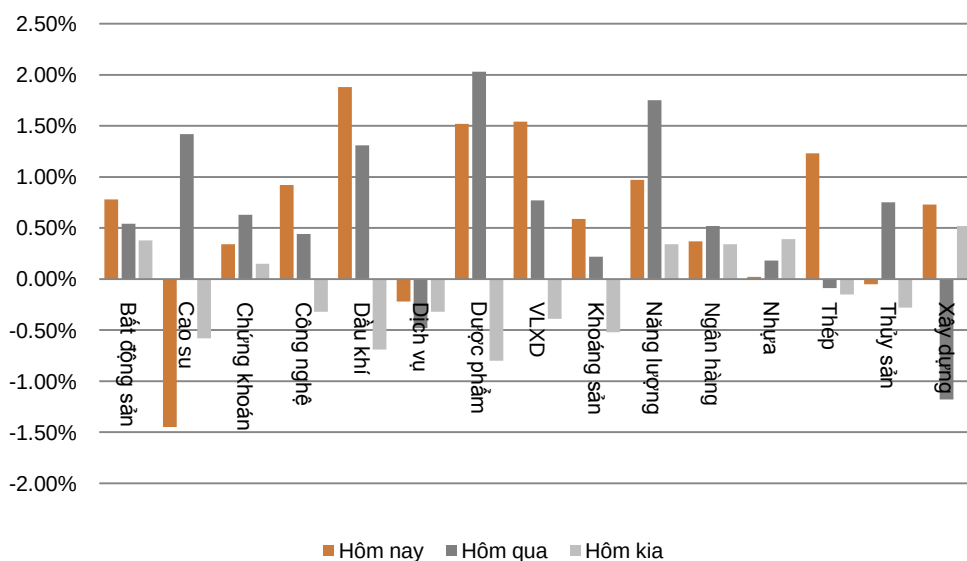
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	ROC	BBs
MA	RSI	SD
MACD	Stochastic	ATR
PSAR	%R	Volume
Aroon	MFI	Volume

Ngày 27/04/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.78%
Cao su	↓ -1.45%
Chứng khoán	↑ 0.34%
Công nghệ	↑ 0.92%
Dầu khí	↑ 1.88%
Dịch vụ	↓ -0.22%
Dược phẩm	↑ 1.52%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.54%
Khoáng sản	↑ 0.59%
Năng lượng	↑ 0.97%
Ngân hàng	↑ 0.37%
Nhựa	↑ 0.02%
Thép	↑ 1.23%
Thủy sản	↓ -0.05%
Xây dựng	↑ 0.73%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	GAS	54.5	55.8	↑ 1.3	↑ 2.4%	1,008,680
	PVS	16.8	17.7	↑ 0.9	↑ 5.4%	3,480,810
	PVI	30.9	30.6	↓ -0.3	↓ -1.0%	358,300
	PVD	18.6	18.55	↓ -0.1	↓ -0.3%	2,081,120
	PVT	12.8	12.95	↑ 0.2	↑ 1.2%	325,750
Dược phẩm	DHG	139	145	↑ 6.0	↑ 4.3%	235,550
	TRA	118	118	→ 0.0	→ 0.0%	21,830
	DMC	91.7	92.7	↑ 1.0	↑ 1.1%	19,250
	IMP	60	60	→ 0.0	→ 0.0%	14,450
	DGC	31.4	31.1	↓ -0.3	↓ -1.0%	67,810
Vật liệu xây dựng	VCS	149.9	155	↑ 5.1	↑ 3.4%	78,900
	HT1	22.4	22.3	↓ -0.1	↓ -0.5%	295,820
	VGC	15.4	15.5	↑ 0.1	↑ 0.7%	279,700
	BCC	14.9	15.1	↑ 0.2	↑ 1.3%	70,330
	CTI	29.75	29.95	↑ 0.2	↑ 0.7%	384,650
	NNC	74.8	79	↑ 4.2	↑ 5.6%	59,760

(Cập nhật 17h20 ngày 27/04/2017)

Ngày 27/04/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.26%	↓ -3.17%	↑ 8.13%	↑ 5.44%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.67%	↓ -4.06%	↑ 8.08%	↑ 67.33%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.49%	↓ -5.00%	↑ 10.60%	↑ 25.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -1.14%	↑ 5.29%	↑ 18.58%	↑ 57.28%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 2.89%	↑ 1.21%	↑ 7.06%	↑ 7.27%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -1.07%	↓ -2.42%	↑ 0.51%	↑ 10.00%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.85%	↓ -4.86%	↓ -1.53%	↑ 9.87%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -0.62%	↓ -4.30%	↑ 10.38%	↑ 20.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -3.58%	↓ -2.67%	↓ -1.46%	↑ 12.09%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↑ 5.32%	↑ 6.53%	↑ 72.64%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 1.26%	↑ 6.85%	↓ -42.94%	↑ 28.78%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.35%	↓ -1.72%	↑ 6.45%	↓ -15.02%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.31%	↓ -13.13%	↓ -6.37%	↓ -14.59%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -2.95%	↑ 1.84%	↓ -7.19%	↑ 11.54%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -3.50%	↓ -4.51%	↑ 18.96%	↓ -16.59%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↓ -0.79%	↓ -0.87%	↑ 2.49%	↑ 8.32%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.79%	↓ -1.87%	↓ -6.93%	↑ 16.60%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -2.40%	↓ -8.74%	↓ -9.66%	↑ 23.12%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↑ 1.45%	↑ 0.21%	↑ 16.42%	↓ -60.98%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↑ 1.64%	↑ 0.23%	↑ 66.85%	↑ 25.96%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành Phân Bón là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.35%**. **Ngành Sữa** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.85%**. **Ngành Nông nghiệp** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **66.85%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **72.64%**.

(Cập nhật ngày 20/04/2017)

Ngày 27/04/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	49.1003 ↓	-1.09% ↓	-2.28% ↑	1.56% ↑	6.73%	27/04/2017
Brent	51.1551 ↓	-1.18% ↓	-3.41% ↓	-0.29% ↑	6.32%	27/04/2017
Natural gas	3.14 ↓	-0.06% ↑	3.07% ↑	5.17% ↑	56.69%	27/04/2017
Gasoline	1.5641 ↓	-1.62% ↓	-6.57% ↓	-4.53% ↓	-2.33%	27/04/2017
Heating oil	1.5201 ↓	-0.98% ↓	-3.86% ↑	0.08% ↑	8.07%	27/04/2017
Ethanol	1.57 ↓	-1.44% ↓	-1.54% ↑	2.24% ↑	3.91%	27/04/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1264.3 ↓	-0.34% ↓	-1.32% ↑	1.03% ↓	-0.13%	27/04/2017
Silver	17.43 ↓	-0.15% ↓	-3.11% ↓	-3.91% ↓	-0.51%	27/04/2017
Platinum	945.5 ↓	-0.13% ↓	-3.27% ↓	-0.16% ↓	-9.52%	27/04/2017
Palladium	805.58 ↓	-0.30% ↑	0.70% ↑	1.65% ↑	29.72%	27/04/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,504.00 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.51% ↑	24.24%	27/04/2017
Sugar	15.69 ↑	2.02% ↓	-4.16% ↓	-10.88% ↑	2.15%	27/04/2017
Corn	360.5 ↑	0.42% ↑	0.77% ↑	0.77% ↓	-6.85%	27/04/2017
Soybeans	945.33 ↓	-0.11% ↓	-0.19% ↓	-2.78% ↓	-7.17%	27/04/2017
Wheat	409.3 ↑	0.37% ↑	0.68% ↓	-3.65% ↓	-13.99%	27/04/2017
Cotton	80.69 ↑	2.14% ↑	3.89% ↑	4.87% ↑	26.69%	27/04/2017
Rice	9.18 ↓	-2.70% ↓	-8.64% ↓	-6.36% ↓	-15.06%	27/04/2017
Cheese	1.492 →	0.00% ↑	0.07% ↓	-4.24% ↓	-0.80%	27/04/2017
Palm Oil	2703 ↑	1.46% ↑	2.43% ↓	-5.46% ↑	4.61%	27/04/2017
Milk	15.2 ↓	-0.07% ↑	0.13% ↓	-3.98% ↑	11.52%	27/04/2017
Rubber	215.5 ↓	-2.05% ↓	-10.88% ↓	-16.60% ↑	20.59%	27/04/2017
Orange Juice	160.75 ↑	1.71% ↓	-3.25% ↓	-8.14% ↑	29.48%	27/04/2017
Coffee	130.15 ↑	0.31% ↓	-5.98% ↓	-6.79% ↑	7.77%	27/04/2017
Lumber	377.2 ↓	-2.05% ↓	-2.63% ↑	1.23% ↑	27.35%	27/04/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	64.72 ↓	-0.96% ↓	-1.82% ↓	-1.49% ↓	-15.51%	27/04/2017
Aluminum	1956 ↑	2.26% ↑	2.26% ↓	-0.31% ↑	18.30%	27/04/2017
Tin	19965 ↓	-0.76% ↓	-0.76% ↓	-2.00% ↑	13.22%	27/04/2017
Zinc	2615.25 ↑	2.20% ↑	2.20% ↓	-3.84% ↑	37.31%	27/04/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 27/04/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	46.5	54.0	↑ 28.3%	↑ 10.5%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	146.5	150.0	↑ 20.4%	↑ 17.6%	20/12/2016	
* MSN	Mua	Mở	43.5	45.2	56.6	↑ 30.0%	↑ 3.8%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 14.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 27/04/2017)

Ngày 27/04/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 27/04/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 27/04/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 27/04/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
27/04/2017	28/04/2017	26/05/2017	BBC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	116	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	26/05/2017	BBC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	116	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	n/a	DIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	6.49	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	16/05/2017	SFI	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	n/a	n/a
27/04/2017	28/04/2017	18/05/2017	TBC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	24	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	n/a	PMJ	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	16/05/2017	CAV	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	n/a	CCM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.5	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	10/05/2017	HAG	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	8.32	0.03 (0.36%)
27/04/2017	28/04/2017	n/a	VST	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/04/2017	28/04/2017	19/05/2017	VSA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/04/2017	28/04/2017	18/05/2017	KIP	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	21	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	n/a	DZM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
27/04/2017	28/04/2017	n/a	L45	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3	0 (0%)
27/04/2017	28/04/2017	19/05/2017	ADS	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	22.1	0 (0%)
n/a	n/a	28/04/2017	MTS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 15,000,000 CP	0	0
28/04/2017	03/05/2017	n/a	HAN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
28/04/2017	03/05/2017	20/05/2017	SDI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	59.6	0 (0%)
28/04/2017	03/05/2017	n/a	HKT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.1	0 (0%)
28/04/2017	03/05/2017	16/05/2017	NVP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11	0 (0%)
28/04/2017	03/05/2017	12/05/2017	DTV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	7.5	0 (0%)
28/04/2017	03/05/2017	n/a	VAT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.4	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/04/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.